

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 20-3-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Sô Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Bà Nguyễn Thị Anh Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2024/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2025/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N. Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ trụ sở: Số 2, L, phường T, Quận B, TP Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền ông: Ngô Trung H – Giám đốc chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNNo-PC ngày 01/12/2022).

Người đại diện tham gia tố tụng là ông Phan Minh T – chức vụ Giám đốc PGD - Ngân hàng, chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2025), có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp C, xã Lưu N, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2024 và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng , chi nhánh huyện T do ông Phan Minh T trình bày: Vào ngày 18/3/2019, bà Nguyễn Thị Kim T1 ký hợp đồng tín dụng số: 7407-LVA-201901208 chi nhánh huyện T vay số tiền 150.000.000 đồng.

Mục đích sử dụng tiền vay: Mua xe, mua sắm vật dụng gia đình.

Hạn trả: Ngày 01/4/2020 trả 50.000.000 đồng; ngày 01/4/2021 trả 50.000.000 đồng và ngày 01/4/2022 trả 50.000.000 đồng.

Lãi suất tiền vay trong hạn 12%/năm; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả 10% (lãi suất tiền tiền vay được điều chỉnh từng thời điểm theo quy định của Ngân hàng), phí theo quy định của Ngân hàng. Sau khi vay bà Nguyễn Thị Kim T1 có trả tiền lãi là 8.975.342 đồng nhưng không có trả gốc, hiện còn nợ gốc quá hạn và lãi tính đến ngày 06/10/2024 là 189.665.589 đồng (trong đó: Nợ gốc 150.000.000 đồng; nợ lãi tính đến hết ngày 06/10/2024 là 39.665.589).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim T1 có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 06/10/2024 là 189.665.589 đồng (trong đó: Nợ gốc 150.000.000 đồng; nợ lãi tính đến hết ngày 06/10/2024 là 39.665.589) và buộc bà Nguyễn Thị Kim T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh (kể cả lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn, lãi chậm trả, phí ...) từ ngày 07/10/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Nguyễn Thị Kim T1 (theo địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh) nhưng không cấp, tổng đạt trực tiếp được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa chỉ nơi cư trú của bà T1, kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: tại thời điểm xác minh, bà T1 có đăng ký cư trú tại ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn cố tình vắng mặt khỏi địa phương và không thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ngày 28/3/2019 Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T - Phòng giao dịch Đ và bà Nguyễn Thị Kim T1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 7407-LAV-201901208 và bà T1 đã được Ngân hàng chi nhánh T- Trà Vinh - Phòng giao dịch Đ

giải ngân số tiền 150.000.000 đồng ngày 28/3/2019 vào số tài khoản của bà Nguyễn Thị Kim T1. Hợp đồng tín dụng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, do hai bên tự nguyện giao kết nên hợp đồng này là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật thi hành, các bên tham gia giao kết phải tuân thủ thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận đã ký kết.

Sau khi nhận tiền bà T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, cụ thể, đến ngày xét xử 20/3/2025 bà T1 còn nợ gốc là 150.000.000 đồng, nợ lãi 40.005.124 đồng. Ngân hàng chi nhánh T - Trà Vinh - Phòng giao dịch Đ đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim T1 trả nợ nhưng bà T1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Việc không trả nợ của bà T1 đã vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ký ngày 28/3/2019 mà các bên đã ký kết do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh, cụ thể:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim T1 có nghĩa vụ thanh toán cho N chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 190.005.124 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 40.005.124 đồng (tính đến ngày 20/3/2025) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T1 có nơi cư trú tại ấp C, xã Lưu N, huyện T, tỉnh Trà Vinh nhưng bà T1 đã vắng mặt tại nơi cư trú trước khi Ngân hàng khởi kiện. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì bà T1 được coi là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định để bà T1 đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bà T1 vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà T1.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng N chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh yêu cầu bà T1 thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 20/3/2025 với tổng số tiền số tiền 190.005.124 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 40.005.124 đồng. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu bà T1 tiếp tục trả lãi theo thoả thuận mà hai bên đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng số 7407-LVA-201901208 ngày 28/3/2019 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 7407-LVA-201901208 ngày 28/3/2019 giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện T Trà Vinh - Phòng giao dịch Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bà T1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

[4] Về phía bà Nguyễn Thị Kim T1: Sau khi ký Hợp đồng đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 150.000.000 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi 8.975.342 đồng. Kể từ sau ngày 28/3/2019 đến nay, bà T1 không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận mà các bên đã ký kết, vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim T1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng tính đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 20/3/2025 là 190.005.125 đồng. Trong đó: nợ gốc 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 40.005.124 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 20/3/2025 cho đến khi trả dứt điểm số nợ trên theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký là có cơ sở. Hội đồng xét xử, căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Từ những phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm

2010 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh đối với bà Nguyễn Thị Kim T1.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N, chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/3/2025 là 190.005.124 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 40.005.124 đồng (tính đến ngày 20/3/2025).

Kể từ ngày 21/3/2025, bà Nguyễn Thị Kim T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T1 phải chịu án phí 9.500.256 đồng (*Chín triệu năm trăm ngàn hai trăm năm mươi sáu đồng*), án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N, chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.758.000 đồng theo biên lai thu số 0002839, ngày 06/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo luật định.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sơn Thị Sô Tha